TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 170/2024/HS-ST
Ngày: 16 –7 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Thiệu Văn Kết Em.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Thị Bạn;

Bà Lê Thị Thiện.

- Thư ký phiên toà: Bà Đoàn Phạm Thanh Trang - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 177/2024/TLST- HS ngày 20 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 227/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1993 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: Ấp L, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; tạm trú: A, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc T và bà Trần Bé H; có vợ tên Nguyễn Thị Huyền T1 và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án: tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 07/01/2024 đến ngày 30/01/2024, được thay thế bằng biện pháp bảo lĩnh và bị bắt lại ngày 16/7/2024; Có mặt.

Bị hại: Ông Vũ Văn D, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn G, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị Huyền T1, sinh năm: 1997; địa chỉ: B, ấp L, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Nguyễn Thị T2, Đinh Thị Kiều O. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 20/6/2023, trên đường đi làm về phòng trọ, khi đi đến lề đường trước nhà địa chỉ: Số H, Tổ H, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Ngọc V nhìn thấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Aeyns, màu đen nằm trên lề đường của ông Vũ Văn D, sinh năm 1977, HKTT: Thôn G, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định làm rơi, V nhặt lên và mang về phòng trọ số 20, số H, tổ H, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương của V và kiểm tra thì thấy điện thoại trên không cài mật khẩu, V truy cập vào điện thoại thì thấy có ứng dụng chuyển tiền "S" trong điện thoại nên V nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của ông D. Thực hiện ý định trên, V đăng nhập vào ứng dụng S trên điện thoại Oppo Aeyns và bấm vào quên mật khẩu, sau đó có tin nhắn từ ngân hàng S1 gửi mã xác nhận quên mật khẩu về điện thoại O1 (sử dụng số điện thoại 0329494378), V tiếp tục thao tác nhập mã xác nhận ngân hàng đã gửi về vào app S để tạo lại mật khẩu mới là "262607". Sau đó, V dùng mật khẩu mới để đăng nhập vào ứng dụng S trên điện thoại Oppo trên, khi đăng nhập vào thì V thấy ứng dụng S có liên kết với tài khoản ngân hàng S1 số 060290178773, mang tên Vũ Văn D, có số dư tài khoản là 122.997.099 đồng. Lúc này, V sử dụng chiếc điện thoại trên thực hiện thao tác chuyển khoản trên ứng dụng S chuyển số tiền 122.000.000 đồng từ tài khoản Ngân hàng S1 số 060290178773, mang tên Vũ Văn D đến tài khoản Ngân hàng V1 số 108872058990 mang tên Nguyễn Ngọc V do V làm chủ mở tại ngân hàng V1 – Chi nhánh S2 vào lúc 08 giờ 04 phút ngày 21/6/2023.

Sau khi chuyển tiền thành công, V liền thông qua Internet Banking (của Ngân hàng V1) chuyển số tiền 100.000.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng S1 số 050079538954 mang tên Nguyễn Ngọc V do V làm chủ mở tại Ngân hàng S1 – Phòng G vì V sợ bị Công an phát hiện, phong tỏa tài khoản V1 trên của V lại, V sẽ không chiếm đoạt được tiền trong tài khoản Ngân hàng của ông D. Đến khoảng 09 giờ 00 phút cùng ngày, V ra cây ATM của Ngân hàng S1 tại phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh để rút số tiền 100.000.000 đồng (tiền V chiếm đoạt được của ông Vũ Văn D) từ tài khoản Ngân hàng S1 số 050079538954 của V ra và cất giữ. Đến khoảng 09 giờ 54 phút ngày 22/6/2023, thông qua InternetBanking (của Ngân hàng V1) V tiếp tục chuyển hết số tiền còn lại trong tài khoản Ngân hàng V1 số 108872058990 của V là 22.850.000 đồng (trong đó có số tiền 22.000.000 đồng Vui chiếm đoạt được của ông Vũ Văn D) đến tài khoản Ngân hàng S1 số 050079538954 của V. Sau đó V đến Ngân hàng V1 – Chi nhánh B (Phòng G), địa chỉ: A N, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương để đóng tài khoản Ngân hàng V1 số 108872058990 của V2 lại vì V lo sợ bị Công an tìm ra thông tin của V. Đến 22 giờ 10 phút ngày 10/7/2023, V tiếp tục thông qua app S chuyển số tiền 10.000.000 đồng (tiền V chiếm đoạt được của ông Vũ Văn D) từ Ngân hàng S1 số 050079538954 của V2 đến tài khoản Ngân hàng A số 6510254187058 mang tên Nguyễn Thị Huyền T1, sinh năm 1997, HKTT: 236A/3, ấp L, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp làm chủ (là vợ của V), V không nói nguồn gốc của số tiền này cho vợ biết, trong tài khoản Ngân hàng S1 số 050079538954 (đã bị phong tỏa) của V vẫn còn lại số tiền 12.000.000 đồng chiếm đoạt được của ông Vũ Văn D.

Đến ngày 14/7/2023, V nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh đầu thú và tự nguyện giao nộp lại số tiền 110.000.000 đồng đã chiếm đoạt của ông Vũ Văn D cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 15/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh đã chuyển nguồn tin về tội phạm đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương để thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Aeyns, màu đen;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A92, màu xanh;

- Tiền Việt Nam: 110.000.000 đồng.

Tổng số tiền Nguyễn Ngọc V chiếm đoạt của ông Vũ Văn D là 122.000.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 164/CT-VKS-TA ngày 20-6-2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc V về tội "Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm đ Khoản 2 Điều 290 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm đ Khoản 2 Điều 290; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Ngọc V, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc V từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Aeyns, màu đen và số tiền 110.000.000 đồng, quá trình điều tra xác định là tài sản của ông Vũ Văn D nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trả lại tài sản cho ông D là có căn cứ.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A92, màu xanh, quá trình điều tra xác định là công cụ bị cáo V sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên Kiểm sát viên đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với hành vi của bà Nguyễn Thị Huyền T1 nhận được số tiền 10.000.000 đồng do Nguyễn Ngọc V chiếm đoạt được của ông Vũ Văn D chuyển đến tài khoản của bà T1, qua làm việc bà T1 khai nhận không biết số tiền trên do V thực hiện hành vi phạm tội mà có, đồng thời bà T1 đã giao nộp lại

cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh khi Nguyễn Ngọc V đầu thú nên Kiểm sát viên không đề cập, xử lý bà T1.

Trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã nhận lại đủ số tiền bị chiếm đoạt là 122.000.000 đồng, không có yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự nên Kiểm sát viên đề nghị không xem xét.

Bị cáo V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thuận An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Sau khi nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử, ông Vũ Văn D có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Xét thấy, ông D đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, trong quá trình điều tra và chuẩn bị xét xử Du không có yêu cầu bồi thường về dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin vắng mặt của bị hại và tiến hành xét xử vắng mặt bị hại theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Ngọc V tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bị hại, vật chứng thu giữ có đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 21/6/2023, tại phòng trọ số B, địa chỉ: 8, tổ H, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Ngọc V đã có hành vi sử dụng mạng viễn thông thông qua điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Aeyns, sử dụng thông tin, truy cập bất hợp pháp vào tài khoản ngân hàng S1 số 060290178773 của ông Vũ Văn D để chiếm đoạt số tiền 122.000.000 đồng của ông Vũ Văn D đến ngày 14/7/20223 bị cáo đến cơ quan Công an đầu thú và bị bắt giữ.

Hành vi của Nguyễn Ngọc V đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của ông Vũ Văn D thông qua sử dụng mạng viễn thông, phương tiện điện tử, nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử

thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản", quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 290 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc V về tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng người và đúng pháp luật.

[5] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn công cộng trong lĩnh vực công nghệ thông tin, mạng máy tính; gây ảnh hưởng đến hoạt động tín dụng của các ngân hàng và sự an toàn của hệ thống tín dụng, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Do vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt phù hợp với hành vi mà bị cáo đã thực hiện để giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về nhân thân: Bị cáo đều có nhân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đầu thú và đã khắc phục trả lại toàn bộ số tiền chiếm đoạt cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[9] Lời đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có căn cứ, đúng luật, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên được chấp nhận.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Phía bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra thu giữ:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A92, màu xanh, quá trình điều tra xác định là công cụ bị cáo V sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên Kiểm sát viên đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[12] Đối với hành vi của bà Nguyễn Thị Huyền T1 nhận được số tiền 10.000.000 đồng do Nguyễn Ngọc V chiếm đoạt được của ông Vũ Văn D chuyển đến tài khoản của bà T1, qua làm việc bà T1 khai nhận không biết số tiền trên do V thực hiện hành vi phạm tội mà có, đồng thời bà T1 đã giao nộp lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh khi Nguyễn Ngọc V đầu thú nên Kiểm sát viên không đề cập, xử lý bà T1 là có căn cứ.

[13] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm đ Khoản 2 Điều 290; Điều 38, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo cáo Nguyễn Ngọc V.

- Điều 106; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc V phạm tội "Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc V 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/7/2024, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 07/01/2024 đến ngày 30/01/2024.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A92, màu xanh (không kiểm tra được số Imel do không mở được nguồn, không kiểm tra tình trạng bên trong máy, không kiểm tra được số sim).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/6/2024 giữa Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An).

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc V phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND, Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phốThuận An;
- Công an, Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, THAHS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thiệu Văn Kết Em